

Số: 09/2025/QĐST - DS

Ninh Bình, ngày 17 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 303; 463; 465; 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 luật tổ chức tín dụng; các khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST- DS, ngày 07 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ngân hàng TMCP (VPBank).

Địa chỉ: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H (nay là phường Đ, thành phố H).

Đại diện theo ủy quyền: ông Hà Văn Tr- chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 21.09/2025/UQN- PLTH2, ngày 09/9/2025).

+ Công ty cổ phần MBN JUPITER.

Địa chỉ: tầng 15, tòa nhà Central Point, số 219 phố Tr, phường Y, quận C, thành phố H (nay là phường Y, thành phố H).

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn Th, Lê Văn L (Văn bản ủy quyền số 44205/2025/UQ- XLN- JUPITER, ngày 26/5/2025).

- **Bị đơn:** anh Lã Hoàn T, sinh năm 1985 và chị Trần Thị Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn L, xã G, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

- Tính đến ngày 09/9/2025, anh Lã Hoàn T, chị Trần Thị Th còn nợ:

+ Ngân hàng TMCP (VPBank) tổng số tiền là **92.299.855** đồng (*Chín mươi hai triệu hai trăm chín mươi chín nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó nợ gốc là 64.400.000 đồng và nợ lãi là 27.899.855 đồng.

+ Nợ Công ty cổ phần MBN JUPITER số tiền là **791.452.912** đồng (*Bảy trăm chín mươi một triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn chín trăm mười hai đồng*). Trong đó nợ gốc là 603.382.370 đồng và nợ lãi là 188.070.543 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ:

Ngày 31/10/2025 anh Lã Hoàn T, chị Trần Thị Th trả nợ cho Ngân hàng TMCP (VPBank) số tiền là **92.299.855** đồng (*Chín mươi hai triệu hai trăm chín mươi chín nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó nợ gốc là 64.400.000 đồng và nợ lãi là 27.899.855 đồng. Trả cho Công ty cổ phần MBN JUPITER số tiền là **791.452.912** đồng (*Bảy trăm chín mươi một triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn chín trăm mười hai đồng*). Trong đó nợ gốc là 603.382.370 đồng và nợ lãi là 188.070.543 đồng. Đồng thời anh Lã Hoàn T, chị Trần Thị Th phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng cho vay số LN2310240656174 ký ngày 30/10/2023; Hợp đồng thế tín dụng số 362- P-4746845, ngày 16/02/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP (VPBank) và Công ty cổ phần MBN JUPITER.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến hết ngày 31/10/2025, anh Lã Hoàn T, chị Trần Thị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP (VPBank) và Công ty cổ phần MBN JUPITER có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 8159001, ngày 08/02/2023 để thu hồi nợ.

Trường hợp xử lý các tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP (VPBank) và Công ty cổ phần MBN JUPITER thì anh Lã Hoàn T, chị Trần Thị Th phải tiếp tục dùng các tài sản hợp pháp khác của mình để trả nợ cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc, nợ lãi của các hợp đồng cho vay số LN2310240656174 ký ngày 30/10/2023; Hợp đồng thế tín dụng số 362- P-4746845, ngày 16/02/2023.

2.4. Về án phí: anh Lã Hoàn T, chị Trần Thị Th phải nộp số tiền là 19.256.000 đồng (*Mười chín triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần MBN JUPITER số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.980.000 đồng (*Mười tám triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002603, ngày 07 tháng 7 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3- Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Xuân Tường